



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0310350082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 06/10/2010 và thay đổi lần thứ 3 ngày 06/7/2015)

Địa chỉ: Số 333 Phạm Văn Đồng, Phường 1, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh;

Điện thoại: (08) 3588 3474

Fax: (08) 3588 3475; Website: www.capnuoctrungan.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trần Quang Minh

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: (08) 3588 3474

Số fax: (08) 3588 3475



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0310350082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 06/10/2010 và thay đổi lần thứ 3 ngày 06/07/2015)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu CTCP Cấp nước Trung An
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch : 5.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 50.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 38241990

Fax: (84.4) 38253973

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

✚ *Trụ sở chính*

Địa chỉ : Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3 8336333 Fax : (08) 3 8333891

Website : www.dag.vn Email : dag@dag.vn

✚ *Chi nhánh Hà Nội*

Địa chỉ : 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3 944 5175 Fax : (04) 3 944 5178

✚ *Chi nhánh Sài Gòn:*

Địa chỉ : 60-70, Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3 8218666 Fax : (08) 3 821 4891

MỤC LỤC



| | |
|---|-----------|
| I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO..... | 4 |
| II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH..... | 6 |
| III. CÁC KHÁI NIỆM..... | 7 |
| IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH..... | 8 |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển | 8 |
| 2. Cơ cấu tổ chức Công ty | 11 |
| 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty..... | 13 |
| 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông tại ngày 06/11/2015 <i>(ngày Công ty chốt danh sách để đăng ký lưu ký chứng khoán)</i> | 17 |
| 5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch | 18 |
| 6. Các hoạt động kinh doanh | 18 |
| 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn Công ty TNHH MTV và CTCP .. | 23 |
| 8. Vị thế Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành | 27 |
| 9. Chính sách đối với người lao động..... | 28 |
| 10. Chính sách cổ tức | 29 |
| 11. Tình hình tài chính | 30 |
| 12. Tình hình tài sản..... | 34 |
| 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo..... | 35 |
| 14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về khả năng hoàn thành kế hoạch năm 2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An | 37 |
| 15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).... | 37 |
| 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán đăng ký giao dịch..... | 37 |
| V. QUẢN TRỊ CÔNG TY..... | 37 |
| VI. PHỤ LỤC..... | 57 |

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ phát triển kinh tế là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của nhiều ngành nghề khác nhau. Khi nền kinh tế suy thoái, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, sức tiêu thụ sản phẩm hàng hóa giảm sút, lãi suất tăng cao, nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, hoạt động cầm chừng để tồn tại, hoặc thậm chí phá sản. Hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro về kinh tế.

Những năm vừa qua, khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam bị giảm sút so với giai đoạn trước năm 2008 cụ thể tăng trưởng 6,78% năm 2010, 5,89% năm 2011 và 5,03% năm 2012, và có tăng nhẹ lên 5,42% trong năm 2013.

Năm 2014, Việt Nam đã có những chuyển biến khá tích cực với tốc độ gia tăng GDP). Theo Tổng cục Thống kê GDP năm 2014 ước tính tăng 5,98% so với năm 2013, trong đó quý I tăng 5,06%, quý II tăng 5,34%, quý III tăng 6,07% và quý IV tăng 6,96%. Mức tăng trưởng năm 2014 cao hơn mức tăng của năm 2012 là 5,25% và mức tăng 5,42% của năm 2013, cho thấy tín hiệu tích cực của nền kinh tế. Bước sang năm 2015, theo Tổng Cục Thống kê, tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm ước tính tăng 6,50% (so với cùng kỳ năm trước), trong đó quý I tăng 6,12%, quý II tăng 6,47%, quý III tăng 6,81%. Riêng GDP quý 4 tăng tới 7,01%, cao hơn mức tăng 6,12% của quý 1, 6,47% của quý 2 và 6,87% trong quý 3. Như vậy, tăng trưởng GDP năm 2015 đã vượt mục tiêu 6,2% đề ra từ đầu năm và đạt cao nhất trong 5 năm qua (năm 2011 tăng 6,25%, năm 2012 tăng 5,25%, năm 2013 tăng 5,42%, năm 2014 tăng 5,98%). Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong 05 năm trở lại đây (kể từ năm 2011). Theo Tổng cục Thống kê, GDP quý I/2016 của nước ta tăng 5,46%, có dấu hiệu chững lại so với tốc độ tăng 6,12% của cùng kỳ năm 2015 và 5,9% của năm 2011.

Hoạt động chủ yếu của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An là cung ứng nước sạch. Do đó, nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty ít bị ảnh hưởng nhiều từ rủi ro kinh tế.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh trực tiếp của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ngoài ra, hoạt động chủ yếu của Công ty là cung cấp nước sạch nên hoạt động Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Tài nguyên nước,... Là một đất nước đang phát triển, các thể chế, chính sách cũng như pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường có sự thay đổi. Chính sách và pháp luật có tác dụng định hướng phát triển chung

cho nền kinh tế cũng như cho các doanh nghiệp. Do đó, mỗi thay đổi về mặt chính sách và pháp luật có thể tạo cơ hội hay rủi ro cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro thất thoát nước

Tỷ lệ thất thoát của hệ thống cấp nước ước tính hiện tại là 42,26%. Nước rò rỉ được phân theo 02 loại hữu hình và vô hình; hữu hình là loại dễ thấy (nước tràn lên mặt đất) và vô hình là loại khó thấy (nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước và gian lận nước..).

Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện trong ngày. Còn đối với điểm rò rỉ khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước rò rỉ. Hơn nữa, nếu không dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, chúng sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước rò rỉ do đó cũng tăng lên.

Hiện nay, Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác quản lý hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu nước thất thoát như: Hệ thống thông tin địa lý GIS, phần mềm Bentley watergems – hỗ trợ quản lý, phân tích và đánh giá mạng lưới cấp nước...

4. Rủi ro khác

Công ty có thể gặp một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, dịch bệnh... đều có khả năng gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Đại diện Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

Bà **VÕ THỊ HỒNG HÀ**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông **TRẦN QUANG MINH**

Chức vụ: Giám đốc

Ông **TRẦN ĐỨC HÙNG**

Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông **VÕ DUY THUẬN**

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản thông tin tóm tắt này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Bà **TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Quyết định ủy quyền số 01/2016/UQ-DAS của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á ngày 04/01/2016)

Bản thông tin tóm tắt này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản thông tin tóm tắt này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong bản thông tin tóm tắt này, một số từ viết tắt được hiểu như sau:


| Từ viết tắt | Giải nghĩa |
|----------------------------------|--|
| <i>Tổ chức đăng ký giao dịch</i> | Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An |
| <i>Công ty</i> | Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An |
| <i>Tổ chức tư vấn</i> | Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (Đông Á) |
| <i>Tổ chức kiểm toán</i> | Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC |
| <i>ĐHĐCĐ</i> | Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An |
| <i>HDQT</i> | Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An |
| <i>BKS</i> | Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An |
| <i>BGD</i> | Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An |
| <i>GD</i> | Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An |
| <i>PGĐ</i> | Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An |
| <i>CBCNV</i> | Cán bộ công nhân viên |
| <i>Giấy CNĐKKD</i> | Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh |
| <i>Giấy CNQSD</i> | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất |
| <i>BCTC</i> | Báo cáo tài chính |
| <i>CTCP</i> | Công ty cổ phần |
| <i>ĐKGD</i> | Đăng ký giao dịch |



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- ❖ Tên Công ty: **CÔNG TY CP CẤP NƯỚC TRUNG AN**
- ❖ Tên tiếng Anh: **TRUNG AN WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Tên viết tắt: **TAWACO**
- ❖ Người đại diện Ông Trần Quang Minh – Giám đốc theo pháp luật:
- ❖ Trụ sở: Số 333 Phạm Văn Đồng, Phường 1, Quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh
- ❖ Điện thoại: (08) 3588 3474
- ❖ Fax: (08) 3588 3475
- ❖ Website: www.capnuoctrungan.com.vn
- ❖ Giấy CNĐKKD: Giấy chứng nhận ĐKKD số 0310350082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 06/10/2010 và thay đổi lần thứ 3 ngày 06/07/2015
- ❖ Tài khoản: 6220211410006, mở tại Ngân hàng NN & PTNN Việt Nam, CN Chợ Lớn, Phòng Giao dịch Hòa Bình
- ❖ Logo: 
- ❖ Vốn điều lệ đăng 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng) ký:

- ❖ Vốn điều lệ thực 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng) góp:
- ❖ Ngày trở thành Công ty đại chúng: 16/04/2015 (theo công văn số 1834/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- ❖ Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
 - Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; khai thác, sản xuất, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất;
 - Thi công xây dựng công trình cấp nước;
 - Tái lập mặt bằng đối với công trình chuyên ngành cấp nước, công trình khác;
 - Tư vấn đấu thầu; tư vấn giám sát; lập và tư vấn quản lý dự án cấp nước; thiết kế cấp, thoát nước công trình xây dựng;
 - Xây dựng nhà các loại;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - Lắp đặt hệ thống cấp nước;
 - Bán buôn ống cấp nước, đồng hồ nước, và các vật tư phụ kiện phục vụ hoạt động cấp nước, xây dựng công trình cấp nước;
 - Bán lẻ ống cấp nước, đồng hồ nước, và các vật tư phụ kiện phục vụ hoạt động cấp nước, xây dựng công trình cấp nước.

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- Mã chứng khoán: TAW
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 5.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật hoặc của Tổ chức ĐKGD: 34.000 cổ phiếu là cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại Công ty cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần (Thời gian tối thiểu là 3 năm và tối đa là 10 năm kể từ ngày 13/01/2015).



1.3 Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và quy định tại Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tính đến thời điểm Công ty chốt danh sách cổ đông để thực hiện lưu ký chứng khoán tập trung (06/11/2015), tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại Công ty là 0%.

1.4 Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An là Công ty con của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH một thành viên. Công ty được thành lập theo Quyết định số 3744/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Xí nghiệp Cấp nước Trung An thành Công ty TNHH một thành viên.;
- Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0310350082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 10 năm 2010;
- Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 09/08/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cổ phần hoá doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn - TNHH một thành viên;
- Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An, thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 30/06/2013;
- Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 26/08/2014 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An thành công ty cổ phần;
- Ngày 24/10/2014, Tổ chức đấu giá bán cổ phần ra công chúng của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An tại SGDCK TP.HCM, giá đấu thành công bình quân là 15.600 đồng/cổ phần;
- Ngày 31/12/2014, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước Trung An;

- Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 13/01/2015 với vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng;
- Ngày 16/04/2015 Công ty CP Cấp nước Trung An trở thành công ty đại chúng;

Các thành tựu đạt được trong quá trình hoạt động của TAWACO:

Với những đóng góp trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban nhân dân thành phố công nhận là Tập thể lao động xuất sắc liên tục từ năm 2007 đến năm 2015. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân thành phố đã tặng Bằng khen cho Công ty có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố trong nhiều năm liền, từ năm 2007 đến năm 2015.

Ngày 27/4/2010, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định tặng Bằng khen cho Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An (Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 27/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ);

Ngày 30/8/2012, Chủ tịch nước đã tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3 cho đơn vị (Quyết định số 1332/QĐ-CTN ngày 30/8/2012 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba cho Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An).

1.5 Quá trình tăng vốn

Kể từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty cổ phần Cấp nước Trung An hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng và chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

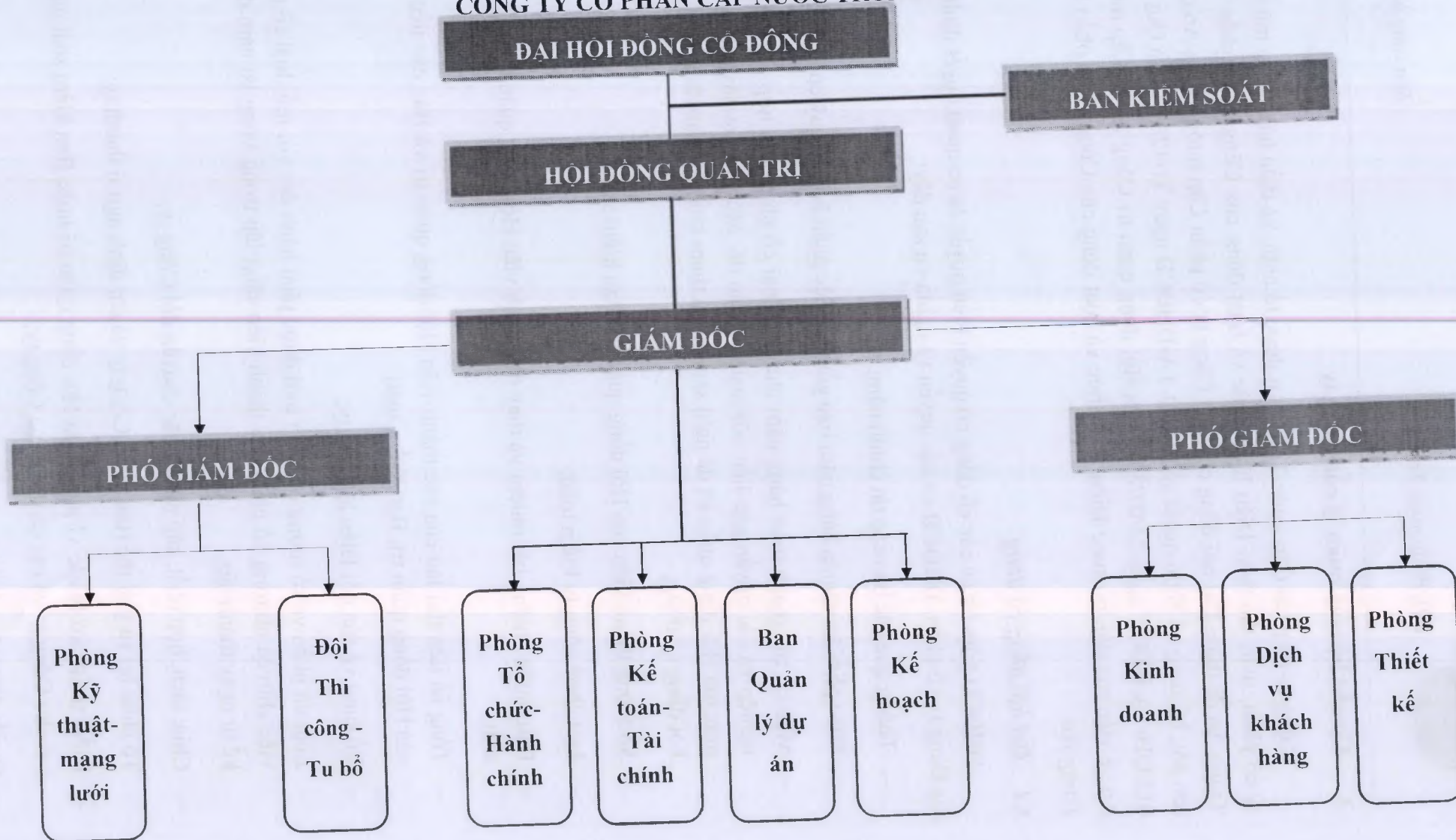
2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Trung An, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Giám đốc và Phó Giám đốc;
- 08 Phòng ban chức năng: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế toán – Tài chính, Phòng Kỹ thuật – Mạng lưới, Phòng Kế hoạch, Ban Quản lý dự án, Phòng Kinh doanh, Phòng Dịch vụ khách hàng và Phòng Thiết kế;
- 01 Đội: Đội Thi công – Tu bổ.



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Cấp nước Trung An được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Trung An quyết định sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 31/12/2014 và Quyết định số 013/QĐ-TA-HĐQT ngày 24/07/2015 của Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp nước Trung An về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An.

3.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- Phân phối lợi nhuận hàng năm bao gồm cả việc phân bổ các quỹ của Công ty;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 50% trở



lên so với tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các Quy chế khác của Công ty.

3.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số lượng HĐQT Công ty là 5 thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoặc bãi nhiệm Giám đốc; người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền tại doanh nghiệp khác; các cán bộ quản lý khác của Công ty (gồm Kế toán trưởng, Phó giám đốc) theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty. Cụ thể, Hội đồng quản trị xem xét, thông qua hoặc phê duyệt phương án thành lập, giải thể các phòng-ban-đội, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty do Giám đốc trình;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người

- sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức với
- Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 5 năm gồm 5 thành viên sau:

- | | |
|-------------------------------|-------------------|
| ▪ Bà VÕ THỊ HỒNG HÀ | - Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Ông TRẦN QUANG MINH | - Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông BÙI THANH GIANG | - Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông DƯƠNG HỒNG ĐỆ | - Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông LỤC CHÁNH TRƯỜNG | - Thành viên HĐQT |

3.3 Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. BKS gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm.

BKS bao gồm ba (03) thành viên, trong đó ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên, do ĐHĐCĐ bầu và bãi nhiệm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

BKS có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn



bạc;

- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

BKS Công ty nhiệm kỳ 5 năm gồm 3 thành viên sau:

- Ông **VÕ DUY THUẬN** – Trưởng BKS
- Bà **NGUYỄN THỊ NGỌC OANH** – Thành viên BKS
- Bà **NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG** – Thành viên BKS

3.4 Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT và Điều lệ Công ty. Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Hiện tại giúp việc cho Giám đốc có 02 Phó Giám đốc.

Ban Giám đốc bao gồm 3 thành viên sau:

- Ông **TRẦN QUANG MINH** – Giám đốc
- Ông **VÕ KHÁNH TOÀN** – Phó Giám đốc
- Ông **TRẦN NGỌC HÒA** – Phó Giám đốc

3.5 Các phòng ban trong Công ty

Các phòng ban, đơn vị trong Công ty thực hiện công việc chức năng theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban Giám đốc đạt hiệu quả và năng suất cao.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông tại ngày 06/11/2015 (ngày Công ty chốt danh sách để đăng ký lưu ký chứng khoán)

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 06/11/2015

| STT | Cổ đông | Địa chỉ | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|------------------|---|---|------------------|------------|
| 1 | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH một thành viên | Số 01 Công trường Quốc tế - Phường 6 - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh | 3.250.000 | 65% |
| 2 | Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh – REE | 364 Cộng hòa, phường 13, quận Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh | 1.450.200 | 29% |
| Tổng cộng | | | 4.700.200 | 94% |

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An không có cổ đông sáng lập.

4.3 Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 06/11/2015

Tính đến thời điểm 06/11/2015, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

| TT | Cổ đông | Số lượng cổ đông (người) | Số cổ phần (cổ phần) | Giá trị cổ phần (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|------------------|-------------------|--------------------------|----------------------|------------------------|-------------|
| I | Trong nước | 135 | 5.000.000 | 50.000.000.000 | 100% |
| 1.1 | Tổ chức | 2 | 4.700.200 | 47.002.000.000 | 94% |
| 1.2 | Cá nhân | 133 | 299.800 | 2.998.000.000 | 6% |
| 1.3.1 | Trong Công ty | 123 | 298.100 | 2.981.000.000 | 5,96% |
| 1.3.2 | Ngoài Công ty | 10 | 1.700 | 17.000.000 | 0,04% |
| II | Nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0% |
| 2.1 | Cá nhân | 0 | 0 | 0 | 0% |
| 2.2 | Tổ chức | 0 | 0 | 0 | 0% |
| Tổng cộng | | 135 | 5.000.000 | 50.000.000.000 | 100% |

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An



5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1 Công ty mẹ

| | | |
|------------------------------------|---|---|
| Tên tổ chức | : | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH một thành viên |
| Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh | : | 0301129367 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/09/2010 và thay đổi lần thứ 6 ngày 19/11/2015 |
| Vốn điều lệ | : | 4.792.156.028.849 đồng |
| Địa chỉ | : | Số 01 Công trường Quốc tế - Phường 6 - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh |
| Điện thoại | : | 08 38291777 |
| Fax | : | 08 38241644 |
| Tổng số cổ phần nắm giữ | : | 3.250.000 cổ phần |
| Tỷ lệ sở hữu/VĐL | : | 65% |
| Giá trị đầu tư theo mệnh giá | : | 32.500.000.000 đồng |
| Ngành nghề kinh doanh | : | Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước và khai thác, sản xuất, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất và sản xuất kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ khác về ngành nước. sản xuất kinh doanh vật tư, phụ tùng ngành cấp nước, thoát nước và các loại vật liệu xây dựng khác... |

5.2 Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.3 Danh sách các Công ty con

Không có.

6. Các hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Hoạt động chính của Công ty là cung cấp nước sạch theo hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn bao gồm:



- + Đọc số đồng hồ nước, thu tiền nước;
- + Sửa chữa, tu bổ đường ống nước, thay đồng hồ nước;
- + Quản lý dự án phát triển mạng lưới cấp nước, cải tạo mạng lưới cấp nước.

Địa bàn hoạt động của Công ty về quản lý hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất là khu vực Quận Gò Vấp (trừ phường 1), Quận 12 và Huyện Hóc Môn.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện thêm dịch vụ Khảo sát, thiết kế, thi công lắp đặt đồng hồ nước phục vụ khách hàng có nhu cầu.

Sản lượng nước sạch kinh doanh qua các năm của Công ty

| Năm | Sản lượng kinh doanh (m ³) | Tốc độ tăng trưởng |
|------|--|--------------------|
| 2013 | 16.485.952 | 15% |
| 2014 | 19.678.000 | 19% |
| 2015 | 24.975.000 | 26,9% |

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Trung An

6.2 Tỷ lệ doanh thu, lợi nhuận của các sản phẩm, dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ | Giai đoạn từ 01/07/2013 – 31/01/2015 | | Giai đoạn từ 01/02/2015 đến 31/12/2015) | |
|---|---|-----------------|--|-----------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| Cung cấp dịch vụ kinh doanh và bán sỉ nước sạch | 196.047 | 96,50% | 71.227 | 29,95% |
| Gắn mới và thay hư đồng hồ nước (Hợp đồng với TCT Cấp nước Sài Gòn) | - | - | 149.033 | 62,66% |



| Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ | Giai đoạn từ 01/07/2013 – 31/01/2015 | | Giai đoạn từ 01/02/2015 đến 31/12/2015) | |
|--|---|-----------------|--|-----------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| Doanh thu Gắn đồng hồ nước, nâng dờn bồi thường, lắp đặt ống cái, tái lập mặt đường, thi công xây dựng, gắn đồng hồ nước | 7.143 | 3,50% | 17.569 | 7,39% |
| Tổng cộng | 203.190 | 100% | 237.829 | 100% |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán giai đoạn từ 01/07/2013 đến 31/01/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/02/2015 đến 31/12/2015 của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An

❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm qua các năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ | Giai đoạn từ 01/07/2013 – 31/01/2015 | | Giai đoạn từ 01/02/2015 đến 31/12/2015) | |
|--|---|-----------------|--|-----------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| Cung cấp dịch vụ kinh doanh và bán si nước sạch | 20.643 | 93,10% | 9.168 | 70,61% |
| Gắn mới và thay hư đồng hồ nước (Hợp đồng với TCT Cấp nước Sài Gòn) | - | - | - | - |
| Doanh thu Gắn đồng hồ nước, nâng dờn bồi thường, lắp đặt ống cái, tái lập mặt đường, thi công xây dựng, gắn đồng hồ nước | 1.553 | 6,70% | 3.816 | 29,39% |
| Tổng cộng | 22.176 | 100% | 12.984 | 100% |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán giai đoạn từ 01/07/2013 – 31/01/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An và BCTC đã kiểm toán giai đoạn từ 01/02/2015 đến 31/12/2015 của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An

Ngành nghề kinh doanh của Công ty có đặc thù là ngành không có cạnh tranh, lại là sản phẩm thiết yếu đối với người dân, nên hoạt động ít chịu ảnh hưởng trực tiếp của suy thoái kinh tế trong thời gian qua. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty tăng trưởng đều trong hai giai đoạn trên.

6.3 Nguyên vật liệu

Sản phẩm chính của Công ty là nước sạch được nhà máy nước phân phối và sau đó truyền tải đến khu vực của Công ty quản lý. Công ty sẽ phân phối đến từng hộ dân và hàng tháng đo đếm lượng tiêu thụ qua đồng hồ nước đặt tại nhà dân. Do đó, nguồn nguyên liệu của Công ty phụ thuộc vào sản lượng nước sạch cung cấp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện một số dịch vụ khác như: gấn, nâng, dời, bồi thường đồng hồ nước thi công công trình trong đó có sử dụng các nguyên liệu chủ yếu như:

- Đồng hồ nước các loại Ø 15, 40, 50, 100, 150 ly;
- Các loại ống uPVC Ø 100, 150, 200ly và ống HDPE Ø25 và 50;
- Các loại van Ø20, 50, 100, 150, 200ly.

Các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính của Công ty:

| STT | Tên nhà cung cấp | Loại nguyên vật liệu |
|-----|---|---|
| 1 | Công ty TNHH TM Khôi Việt, Công ty Nhựa Đạt Hòa | Đai khởi thủy các loại |
| 2 | Công ty CP nhựa Tân Tiến | Ống nhựa các loại |
| 3 | DNTN Thảo Tín Vũ, Công ty Ha Đạt | Phụ tùng gang cầu (van, trụ cứu hỏa, tê, khùy...) |
| 4 | Công ty TNHH Đầu tư Minh Hòa | Van cóc, góc, góc 1 chiều... |

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Trung An

Do các loại nguyên vật liệu Công ty cổ phần Cấp nước Trung An sử dụng khá phổ biến trên thị trường, giá cả nguyên vật liệu cũng ít biến động nên tình hình sử dụng nguyên vật liệu không ảnh hưởng nhiều đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.4 Trình độ công nghệ

Trong những năm vừa qua, Công ty cũng đã chú trọng đầu tư phát triển công nghệ nhằm phù hợp yêu cầu của ngành cấp nước cũng như phù hợp với tốc độ phát triển của đơn vị.

Một số ứng dụng công nghệ được Công ty đầu tư và áp dụng thời gian gần đây:



- Đọc chỉ số đồng hồ nước bằng Handheld; điện thoại di động.
- Hệ thống DCC quản lý áp lực nước và đồng hồ tổng;
- Tawagis quản lý mạng lưới và thông tin khách hàng;
- Mô hình thủy lực mạng lưới cấp nước theo thời gian thực;
- Máy tính chủ (Máy IBM, HP xuất xứ Trung Quốc) phục vụ cho các chương trình ứng dụng.

So với các đối thủ cạnh tranh chính và so với ngành, trình độ công nghệ của Công ty là tương đối đồng bộ và tiên tiến, điển hình có:

- Truy cập web Gis bằng các thiết bị di động;
- Ứng dụng tự động hóa các công tác phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh (quản lý khách hàng, công văn, quản lý kho, kế toán, nhân sự);
- Chuẩn hóa mô hình mạng máy tính.

Trong tương lai, Công ty sẽ tiếp tục duy trì cũng như đầu tư thêm các công nghệ mới nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả sử dụng cho công việc.

6.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Nước sạch là nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của xã hội, do đó Công ty rất chú trọng đến tình hình kiểm tra chất lượng nguồn nước. Với chính sách chất lượng “Hướng tới cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”, Công ty đang không ngừng nỗ lực nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho nhân dân trong khu vực.

Phụ trách chính công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty là Phòng Kỹ thuật-Mạng lưới. Chất lượng nước được kiểm tra căn cứ theo quyết định số 59/QĐ-TCT-KTCN của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (dựa theo QCVN 01:2009/BYT).

6.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện tại, hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là cung cấp nước sạch theo hợp đồng dịch vụ ký kết với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn. Tuy nhiên, trong tương lai, Công ty dự kiến sẽ phát triển kinh doanh thêm một số sản phẩm và lĩnh vực mới như:

- Sản xuất và kinh doanh nước uống đóng chai;
- Tham gia đấu thầu thi công các công trình xây dựng dân dụng và các công trình cấp thoát nước;
- Liên kết đấu thầu thi công các công trình xây dựng dân dụng và các công trình cấp thoát nước;

6.7 Hoạt động Marketing

Hoạt động Marketing **Chất lượng nước**, chất lượng sản phẩm, Phòng Kỹ thuật công nghệ của Công ty định kỳ tổ chức lấy mẫu nước để gửi mẫu lên Nhà máy nước Tân Hiệp, Viện Pateur xét nghiệm.

- Một số hoạt động tiếp thị tiêu biểu: Trong năm 2013, Công ty đã phối hợp với UBND các phường thuộc quận Gò Vấp tổ chức 11 buổi tọa đàm tiếp xúc trực tiếp với khách hàng nhằm cung cấp thông tin về chính sách cung cấp - sử dụng nước. Trong năm 2014 và 2015 đã phối hợp UBND Quận 12 tổ chức tọa đàm với các tổ dân phố, các phường trực thuộc Quận 12; đồng thời Công ty cũng đã cung cấp thông tin cho báo, đài thực hiện các phóng sự truyền hình, đăng tải các bài báo nhằm khuyến khích khách hàng sử dụng nước máy, hạn chế sử dụng nước ngầm.
- Để mở rộng thị phần, Công ty đang liên hệ với huyện Hóc Môn để tiến hành ký kết giao ước về việc vận động nhân dân hạn chế sử dụng nước ngầm và nâng cao năng lực dịch vụ cấp nước trên địa bàn Quận. Trong năm 2015 đã phối hợp với UBND quận 12 tổ chức buổi tọa đàm tiếp xúc khách hàng tại văn phòng UBND quận, trong năm 2016 dự kiến sẽ tổ chức tọa đàm với huyện Hóc Môn.

6.8 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện Công ty đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty:



7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn Công ty TNHH MTV và CTCP

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

DVT: đồng

| TT | CHỈ TIÊU | Giai đoạn từ 01/07/2013 – 31/01/2015 | Giai đoạn Từ 01/02/2015 – 31/12/2015 |
|----|----------------------|--|--|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 79.251.106.924 | 205.284.958.544 |



| TT | CHỈ TIÊU | Giai đoạn từ 01/07/2013 – 31/01/2015 | Giai đoạn Từ 01/02/2015 – 31/12/2015 |
|----|----------------------------|--|--|
| 2 | Doanh thu thuần | 203.190.287.460 | 237.828.613.588 |
| 3 | Giá vốn hàng bán | 180.991.077.293 | 224.844.774.273 |
| 4 | Lợi nhuận thuần từ HĐKD | 13.179.643.032 | 6.912.471.309 |
| 5 | Lợi nhuận khác | 121.169.038 | 149.026.459 |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 13.301.112.070 | 7.061.497.768 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 10.103.657.349 | 5.441.418.259 |

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán giai đoạn từ 01/07/2013 đến 31/01/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/02/2015 – 31/12/2015 của CTCP Cấp nước Trung An

Ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 01/07/2013 – 31/01/2015 (giai đoạn Công ty TNHH MTV):

❖ Vấn đề cần nhấn mạnh:

Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC lưu ý người đọc các nội dung sau trên Thuyết minh 14:

- Công ty đã tạm ghi nhận Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013, năm 2014 và tháng 1 năm 2015 tại ngày lập báo cáo tài chính. Phương án phân phối này đang chờ sự phê duyệt chính thức từ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV;
- Chi phí tiền lương tháng 1 năm 2015 đang được ghi nhận theo số tạm tính bằng số bình quân 1 tháng quỹ lương thực hiện năm 2014. Số liệu này có thể thay đổi tùy thuộc vào sự phê duyệt chính thức từ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV;
- Công ty tạm ghi nhận tăng Vốn đầu tư chủ sở hữu từ Quỹ đầu tư Phát triển và Nguồn thu từ cổ phần hóa. Việc xử lý tài chính chưa phù hợp với hướng dẫn về xử lý tài chính tại Thông tư số 127/2014/TT-BTC về hướng dẫn xử lý tài chính khi chuyển đổi doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 100% vốn

thành công ty cổ phần.

- Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty chính thức chuyển sang Công ty cổ phần ngày 13/01/2015 nhưng Công ty đang lập Báo cáo tài chính phục vụ bàn giao từ doanh nghiệp cổ phần hóa sang công ty cổ phần tại thời điểm 31/01/2015 là chưa phù hợp với Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Thông tư số 127/2014/TT-BTC về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính giai đoạn từ 01/02/2015 – 31/12/2015 – giai đoạn CTCP):

❖ Vấn đề cần nhấn mạnh:

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC lưu ý người đọc các nội dung sau:

- Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần hai, Công ty chính thức chuyển đổi sang Công ty cổ phần ngày 13/01/2015 nhưng Công ty đang lập Báo cáo tài chính phục vụ bàn giao từ doanh nghiệp cổ phần hóa sang công ty cổ phần từ thời điểm 31/01/2015 là chưa phù hợp với Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 về chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thuyết minh 13 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả việc Công ty đã ghi nhận bổ sung “Vốn góp của chủ sở hữu” từ “Quỹ đầu tư phát triển”, “Chênh lệch đánh giá lại tài sản”, và nguồn thu từ cổ phần hóa theo phương án cổ phần hóa đã được duyệt. Tuy nhiên Công ty chưa nhận được phê duyệt quyết toán kết quả cổ phần hóa từ các cơ quan có thẩm quyền;
- Báo cáo tài chính được lập cho kỳ kế toán từ ngày 01/02/2015 tới ngày 31/12/2015 là kỳ kế toán đầu tiên sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Theo đó, số liệu so sánh của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là báo cáo giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến 31/01/2015.

Liên quan đến kỳ lập BCTC kiểm toán giai đoạn hoạt động CTCP, giải trình của doanh nghiệp như sau: Tại thời điểm 13/01/2015, TAWACO được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 Công ty chính thức chuyển đổi sang Công ty cổ phần nhưng Công ty đang lập Báo cáo tài chính phục vụ bàn giao từ doanh nghiệp cổ phần hóa sang công ty cổ phần từ thời điểm 31/01/2015 để thuận

tiện cho công tác hạch toán và chốt sổ kế toán. Đồng thời, TAWACO và Chi cục Tài chính doanh nghiệp đã thống nhất vấn đề này trong quá trình quyết toán chuyên thể tài chính nhưng chưa có văn bản chính thức do hiện tại quá trình quyết toán vẫn trong quá trình thực hiện.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, TAWACO chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố tác động, bao gồm cả yếu tố thuận lợi và khó khăn:

❖ Thuận lợi

- Mạng lưới cấp nước trên địa bàn quận Gò Vấp đã tương đối được phủ kín; quận 12 và huyện Hóc Môn vẫn còn nhiều vùng chưa phủ mạng cấp nước sạch là một điều kiện cho Công ty phát triển mạng lưới và gắn đồng hồ nước (ĐHN) cho nhân dân;
- Được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty và sự hỗ trợ của các phòng ban chức năng Tổng công ty nên hoạt động sản xuất – kinh doanh trong năm qua gặp nhiều thuận lợi;
- Năm 2015 thời điểm Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, doanh thu và giá vốn hàng bán của TAWACO tăng lên nhiều so với giai đoạn Công ty TNHH MTV là do khoản phát sinh cho dịch vụ Gắn mới và thay hư đồng hồ nước (Hợp đồng dịch vụ TAWACO ký với Tổng Công ty) điều này làm cho Doanh thu và giá vốn hàng bán của TAWACO tăng mạnh trong năm 2015 (doanh thu tăng từ 133.270.359.871 đồng lên 237.828.613.588 đồng, giá vốn hàng bán tăng từ 119.595.050.755 đồng lên 224.844.774.273 đồng);
- Tập thể Cán bộ Công nhân viên công ty luôn nỗ lực, đoàn kết và quyết tâm trong công việc;
- Được sự hỗ trợ chặt chẽ và tích cực của chính quyền địa phương trong việc triển khai các dự án phát triển mạng cấp 3, gắn đồng hồ nước miễn phí và vận động người dân sử dụng nước máy thay cho nước ngầm bị ô nhiễm;
- Đội ngũ Cán bộ nhân viên có kinh nghiệm, tay nghề cao, từng bước chuyên sâu công tác trong lĩnh vực cung cấp nước.

❖ Khó khăn

- Do đặc thù người dân tại địa bàn Quận Gò Vấp, Quận 12, huyện Hóc Môn có thói quen sử dụng nước ngầm lâu năm, chất lượng nước ngầm tại nhiều nơi tương đối tốt nên ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Mặc dù công ty đã có nhiều nỗ lực, bằng nhiều biện pháp để khuyến khích khách hàng sử dụng nước nhưng tốc độ tăng lượng nước tiêu thụ vẫn còn thấp so với lượng ĐHN gắn mới;
- Số lượng ĐHN gắn mới từng năm tăng cao nhưng số hộ dân của từng quận huyện cũng tăng cơ học nên tỷ lệ hộ dân được cấp nước tuy có tăng nhưng chưa tương xứng.

8. Vị thế Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty hiện đang được giao phục vụ cung cấp nước sạch và các dịch vụ chủ yếu cho nhân dân thuộc địa bàn Quận Gò Vấp, Quận 12 và một phần huyện Hóc Môn nên hiện tại Công ty không có đối thủ cạnh tranh trên địa bàn quản lý.

So với các đơn vị trong ngành nói chung, Công ty là một trong những Công ty có uy tín và chất lượng cung cấp dịch vụ tốt của Thành phố.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu của sinh hoạt và sản xuất, khi kinh tế càng phát triển thì nhu cầu sử dụng nước sạch cũng ngày càng tăng. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm Kinh tế – Du lịch của cả nước, do đó nhu cầu sử dụng nước sạch là rất lớn với tốc độ tăng trưởng cao hàng năm, tạo điều kiện cho ngành cấp nước phát triển mạnh trong thời gian sắp tới.

Theo Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 19/06/2012 về phê duyệt quy hoạch cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, mục tiêu tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch đến năm 2015 đạt 100% đối với khu vực nội thành cũ và 98% đối với khu vực nội thành mới, khu vực ngoại thành và đến năm 2025 đạt 100%; trong đó, dự báo nhu cầu sử dụng nước năm 2015 là 2.750.000 m³/ngày đêm và đến năm 2025 là 3.750.000 m³/ngày đêm. Ngoài ra, một nguồn kinh phí khoảng 68.000 tỷ đồng sẽ dành cho Tp. Hồ Chí Minh thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới cấp nước đến năm 2025. Trong đó, giai đoạn đến năm 2015, Thành phố sẽ đầu tư xây dựng nhà máy nước Thủ Đức III, Tân Hiệp giai đoạn II và mạng lưới đường ống cấp nước khoảng 15.000 tỷ đồng.

Nội dung quy hoạch cấp nước đến năm 2025 tại Tp. Hồ Chí Minh cũng đặt ra vấn đề khai thác nguồn nước thô từ các hồ Trị An, Dầu Tiếng, Phước Hòa thay thế cho nguồn nước sông Đồng Nai và sông Sài Gòn (trong trường hợp các con sông này bị ô nhiễm, nhiễm mặn) để cung cấp nước cho thành phố.

Với nội dung quy hoạch cấp nước nói trên, triển vọng phát triển của ngành cấp nước nói chung và của Công ty CP Cấp nước Trung An nói riêng là hết sức thuận lợi trong thời gian tới.



9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Thực trạng lao động

Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/03/2016 là 336 người, trong đó:

| Tiêu chí | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
|---|------------------|--------------|
| Tổng cộng | 336 | 100 |
| Phân theo trình độ lao động | | |
| - Trình độ đại học và trên đại học | 120 | 35,71 |
| - Trình độ cao đẳng, trung cấp | 70 | 20,83 |
| - Trình độ khác | 146 | 43,46 |
| Phân theo loại hợp đồng lao động | | |
| - Hợp đồng không thời hạn | 221 | 65,77 |
| - Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm | 115 | 34,3 |
| Phân theo giới tính | | |
| - Nam | 277 | 82,44 |
| - Nữ | 59 | 17,56 |

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Trung An

9.2 Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

a. Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc cho người lao động là 8 giờ trong một ngày, mỗi tuần làm việc 5 ngày từ thứ 2 đến thứ 6. Các chế độ nghỉ lễ, Tết được Công ty giải quyết theo đúng quy định Nhà nước.

Người lao động làm việc đủ 12 tháng tại Công ty được nghỉ phép năm theo quy định và được Công ty thanh toán tiền lương nghỉ phép theo chế độ.

b. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Người lao động trong Công ty tiền lương được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.



Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

c. Chế độ phúc lợi

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; quan tâm đến CB – CNV trong các ngày lễ tết. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn, bảo hiểm nhân thọ...

d. Chính sách đào tạo

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn. Công ty luôn đề cao và coi trọng con người, đó là nhân tố hàng đầu để quyết định mọi thành công trong các hoạt động của đơn vị. Công ty có các chính sách đào tạo tiêu biểu như:

- Việc đào tạo lao động được thực hiện theo kế hoạch. Công ty coi trọng công tác đào tạo và huấn luyện nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp với khách hàng và ngoại ngữ.
- Huy động hợp lý nguồn lực để thực hiện kế hoạch đào tạo.
- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho những người tài giỏi phát huy khả năng của mình để đảm nhiệm những chức vụ, chức danh cao hơn.

e. Mức lương bình quân

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 |
|--|------------|------------|
| Mức lương bình quân (đồng/người/tháng) | 13.495.000 | 12.576.422 |

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Trung An

10. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác



đến hạn trả. ĐHCĐ thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT và sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông.

Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/02/2015, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày 10/05/2016, Công ty sẽ chia mức cổ tức năm 2015 là 5%.

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Các báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Bộ Tài chính đã ban hành.

▪ Trích khấu hao tài sản cố định

Từ năm 2012 trở về trước, tài sản cố định được Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Tuy nhiên, kể từ ngày 10/06/2013, Công ty sẽ chính thức áp dụng nguyên tắc khấu hao theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT – BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Tài sản cố định của Công ty được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Thời gian khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

| TT | Loại tài sản | Số năm khấu hao |
|----|------------------------|------------------|
| 1 | Nhà cửa, vật kiến trúc | Từ 05 đến 25 năm |
| 2 | Máy móc, thiết bị | Từ 05 đến 12 năm |
| 3 | Phương tiện vận tải | Từ 06 đến 10 năm |
| 4 | Thiết bị quản lý | Từ 03 đến 10 năm |
| 5 | TSCĐ khác | Từ 03 đến 10 năm |
| 6 | Phần mềm quản lý | Từ 03 đến 08 năm |

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 01/02/2015 đến 31/12/2015 của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An

▪ Thanh toán các khoản nợ đến hạn



Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

▪ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế: thuế VAT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế nhà đất và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định.

| Chỉ tiêu | 01/07/2013 – 31/01/2015 | 01/02/2015 - 31/12/2015 |
|-----------------------------|----------------------------|----------------------------|
| Thuế GTGT | 8.308.193.927 | 4.832.797.316 |
| Thuế tiêu thụ đặc biệt | - | - |
| Thuế TNCN | 1.168.856.741 | 470.536.672 |
| Thuế TNDN | 3.239.880.398 | 1.620.079.509 |
| Thuế nhà đất, tiền thuê đất | 1.492.020 | - |
| Thuế và các phí khác | 387.631.882 | 39.541.575 |
| Tổng cộng | 13.106.054.968 | 6.962.955.072 |

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán giai đoạn từ 01/07/2013 đến 31/01/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/02/2015 – 31/12/2015 của CTCP Cấp nước Trung An

▪ **Trích lập các quỹ theo quy định**

Tỷ lệ trích lập các quỹ hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 13/01/2015, đến thời điểm này, Công ty chưa thực hiện trích lập quỹ.

Số dư các quỹ tại mỗi thời điểm như sau:

| STT | Chỉ tiêu | 01/07/2013 – 31/01/2015 | 01/02/2015 - 31/12/2015 |
|-----|--------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1 | Quỹ đầu tư phát triển | 4.918.607.031 | 4.918.607.031 |
| 2 | Quỹ dự phòng tài chính | - | - |
| 3 | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 5.797.994.812 | 2.640.653.212 |



| STT | Chỉ tiêu | 01/07/2013 – 31/01/2015 | 01/02/2015 - 31/12/2015 |
|-----|------------------|----------------------------|----------------------------|
| | Tổng cộng | 10.716.601.843 | 7.559.260.243 |

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán giai đoạn từ 01/07/2013 đến 31/01/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/02/2015 – 31/12/2015 của CTCP Cấp nước Trung An

▪ **Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng dư nợ vay ngắn hạn của Công ty là 0 đồng và tổng dư nợ vay dài hạn là 0 đồng.

▪ **Tình hình công nợ hiện nay**

✚ **Các khoản phải thu**

| FT | Các khoản phải thu | 01/07/2013 – 31/01/2015 | 01/02/2015 - 31/12/2015 |
|-----------|--|----------------------------|----------------------------|
| I | Phải thu ngắn hạn | 23.504.440.582 | 145.290.643.324 |
| 1 | Phải thu của khách hàng | 21.608.757.880 | 143.936.416.263 |
| 2 | Trả trước cho người bán | - | 173.668.000 |
| 3 | Các khoản phải thu khác | 1.895.682.702 | 1.180.559.061 |
| 4 | Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi | - | - |
| II | Phải thu dài hạn | - | - |
| | Tổng cộng | 23.504.440.582 | 145.290.643.324 |

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán giai đoạn từ 01/07/2013 đến 31/01/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/02/2015 – 31/12/2015 của CTCP Cấp nước Trung An

✚ **Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: đồng

| T | Các khoản phải trả | 01/07/2013 – 31/01/2015 | 01/02/2015 - 31/12/2015 |
|---|--------------------|----------------------------|----------------------------|
|---|--------------------|----------------------------|----------------------------|



| T T | Các khoản phải trả | 01/07/2013 – 31/01/2015 | 01/02/2015 – 31/12/2015 |
|-----------|----------------------------------|----------------------------|----------------------------|
| I | Phải trả ngắn hạn | 23.500.793.022 | 144.093.226.383 |
| 1 | Phải trả cho người bán | 312.242.209 | 69.936.973.011 |
| 2 | Người mua trả tiền trước | 7.401.000 | 56.896.182.620 |
| 3 | Thuế và khoản phải nộp Nhà nước | 1.281.847.592 | 3.296.290.767 |
| 4 | Phả trả người lao động | 10.191.944.438 | 10.527.382.091 |
| 5 | Chi phí phải trả | 59.754.842 | 185.612.416 |
| 6 | Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 5.849.608.129 | 610.132.266 |
| 7 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 5.797.994.812 | 2.640.653.212 |
| II | Phải trả dài hạn | - | - |
| | Tổng cộng | 23.500.793.022 | 144.093.226.383 |

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/07/2013 đến 31/01/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/02/2015 – 31/12/2015 của CTCP Cấp nước Trung An

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | 01/07/2013 – 31/01/2015 | 01/02/2015- 31/12/2015 |
|------------|--|--------|----------------------------|---------------------------|
| I | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| 1 | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 2,91 | 1,36 |
| 2 | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 2,41 | 1,12 |
| II | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| 1 | Hệ số nợ/Tổng tài sản | % | 29,65% | 70,19 |
| 2 | Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 42,15% | 235,48 |
| III | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |



| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | 01/07/2013 – 31/01/2015 | 01/02/2015- 31/12/2015 |
|-----------|--|--------|-------------------------|------------------------|
| 1 | Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | Lần | 15,31 | 9,54 |
| 2 | Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân) | Lần | 2,50 | 1,67 |
| IV | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 4,97 | 2,29 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 18,24 | 9,31 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 12,43 | 3,82 |
| 4 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | | 6,49 | 2,91 |
| 5 | Thu nhập trên cổ phần (EPS) | đồng | 2.021 | 1.088 |

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/07/2013 – 31/01/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An và BCTC giai đoạn từ 01/02/2015 đến 31/12/2015 của CTCP Cấp nước Trung An

12. Tình hình tài sản

12.1 Tài sản cố định hữu hình

Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

| TT | Khoản mục | Nguyên giá (Đồng) | Giá trị còn lại (Đồng) | GTCL/ Nguyên giá (%) |
|----|------------------------|-------------------|------------------------|----------------------|
| 1 | Nhà cửa, vật kiến trúc | 2.526.251.335 | 652.776.726 | 25,84% |
| 2 | Máy móc thiết bị | 2.778.978.634 | 894.176.857 | 32,18% |
| 3 | Phương tiện vận tải | 7.002.204.277 | 2.615.131.327 | 37,35% |



| TT | Khoản mục | Nguyên giá (Đồng) | Giá trị còn lại (Đồng) | GTCL/ Nguyên giá (%) |
|----|--------------------------|-----------------------|------------------------------|----------------------------|
| | truyền dẫn | | | |
| 4 | Thiết bị dụng cụ quản lý | 5.500.174.275 | 2.315.913.557 | 42,11% |
| 5 | Tài sản khác | 259.973.039 | 231.875.523 | 89,19% |
| | Tổng cộng | 18.067.581.560 | 6.709.873.990 | 37,14% |

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015-31/12/2015 của CTCP Cấp nước Trung An

12.2 Tài sản cố định vô hình

Giá trị tài sản cố định vô hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

| TT | Khoản mục | Nguyên giá (Đồng) | Giá trị còn lại (Đồng) | GTCL/Nguyên giá (%) |
|----|-----------------------|----------------------|---------------------------|------------------------|
| 1 | Quyền sử dụng đất (*) | - | - | - |
| 2 | Phần mềm máy vi tính | 2.204.308.000 | 865.145.118 | 39,25% |
| 3 | Tài sản khác | - | - | - |
| | Tổng cộng | 2.204.308.000 | 865.145.118 | 39,25% |

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015-31/12/2015 của CTCP Cấp nước Trung An

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2015 (triệu đồng) | Năm 2016 | |
|----------|---------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|
| | | Kế hoạch (triệu đồng) | % tăng giảm so với năm 2015 |



| | | | |
|---|---------|---------|----------|
| Vốn điều lệ | 50.000 | 50.000 | 0% |
| Doanh thu thuần | 237.829 | 230.000 | 1,3% |
| Lợi nhuận sau thuế | 5.441 | 4.368 | (-19,7)% |
| Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | 2,3% | 1,9% | - |
| Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ | 10,9% | 8,7% | - |
| Cổ tức (dự kiến) | 5% | 5%-7% | - |

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Trung An

13.2 Căn cứ để Công ty hoàn thành kế hoạch nêu trên

Để thực hiện các chỉ tiêu trên, Công ty phải tiến hành đồng bộ các giải pháp:

❖ Đối với tổ chức bộ máy Công ty cổ phần

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Việc thành lập HDQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc sẽ tuân theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và quy định hiện hành về công ty cổ phần. Cơ sở hoạt động của công ty cổ phần là Điều lệ, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.

Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty cũng sẽ được sắp xếp, tinh giản ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Công ty cũng sắp xếp lại và củng cố một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo Công ty chú trọng nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

❖ Đối với sản xuất kinh doanh

Để đạt được những mục tiêu và thực hiện được chiến lược nêu trên, Công ty sẽ tiến hành các biện pháp sau:

- Chuẩn bị và đào tạo nguồn nhân lực về chuyên môn kỹ thuật; kinh tế, xuất - nhập khẩu, marketing, bán hàng, nghiên cứu thị trường v.v...
- Đào tạo kỹ năng giao tiếp và ý thức trách nhiệm cho toàn bộ CB CNV Công ty nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Mở thêm phòng giao dịch tại Huyện Hóc Môn để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trên địa bàn Hóc Môn

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về khả năng hoàn thành kế hoạch năm 2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á đã tiến hành thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình nền kinh tế Việt Nam và ngành nghề hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An. Dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016 của Công ty Cấp nước Trung An có thể đạt được nếu TAWACO phát huy tất cả các yếu tố, thế mạnh hiện có, không chịu ảnh hưởng của các tác động bất khả kháng và việc mở rộng hoạt động các phòng giao dịch không bị đình trệ, ...

Chúng tôi cũng lưu ý rằng các ý kiến nhận xét trên được đưa ra dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không có hàm ý đảm bảo giá trị cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán đăng ký giao dịch

Không có.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

1.1 Danh sách nhân sự chủ chốt của Công ty

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|----|-------------------|---------------|----------------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | |
| 1 | Võ Thị Hồng Hà | Chủ tịch HĐQT | Thành viên không điều hành |
| 2 | Trần Quang Minh | Thành viên | Thành viên điều hành |
| 3 | Bùi Thanh Giang | Thành viên | Thành viên không điều hành |
| 4 | Dương Hồng Đệ | Thành viên | Thành viên không điều hành |



| TT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|------------|--------------------------|----------------------|----------------------------|
| 5 | Lục Chánh Trường | Thành viên | Thành viên không điều hành |
| II | Ban kiểm soát | | |
| 1 | Võ Duy Thuận | Trưởng Ban kiểm soát | |
| 2 | Nguyễn Thị Ngọc Oanh | Thành viên | |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Phương | Thành viên | |
| III | Ban Giám đốc | | |
| 1 | Trần Quang Minh | Giám đốc | |
| 2 | Võ Khánh Toàn | Phó Giám đốc | |
| 3 | Trần Ngọc Hòa | Phó Giám đốc | |
| IV | Phụ trách kế toán | | |
| 1 | Trần Đức Hùng | Kế toán trưởng | |

1.2 Tóm tắt lý lịch

a. Hội đồng quản trị

• Bà **VÕ THỊ HỒNG HÀ** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

– Họ và tên: **VÕ THỊ HỒNG HÀ**

– Giới tính: Nữ

– Số CMND: 022007221

Ngày cấp: 11/08/2003

Nơi cấp: CA Tp. HCM

– Ngày sinh: 18/12/1970

– Nơi sinh: Hà Nội

– Quốc tịch: Việt Nam

– Dân tộc: Kinh

– Quê quán: Bình Chánh - TP.HCM

– Địa chỉ thường trú: 62/12 Điện Biên Phủ, P. Đakao, Quận 1, Tp. HCM

– Số điện thoại liên lạc: 08.3588 3474

- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Quản trị kinh doanh

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|-----------------|---------------------|-------------------------|
| Cử nhân Kinh tế | Quản trị kinh doanh | Đại học Kinh tế Tp. HCM |

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------|------------------------------------|---------------------------------------|
| 09/1992 – 03/2006 | Công ty Cấp nước Tp. HCM | Nhân viên |
| 04/2006 – 03/2008 | Xí nghiệp Cấp nước Trung An | Phó trưởng ban KHVTTH |
| 03/2008 – 01/2010 | Xí nghiệp Cấp nước Trung An | Trưởng ban KHVTTH |
| 02/2010 – 01/2015 | Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An | TV. Hội đồng thành viên, Phó Giám đốc |
| 13/01/2015 – Nay | Công ty CP Cấp nước Trung An | Chủ tịch Hội đồng quản trị |

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 819.600 cổ phiếu, chiếm 16,39% Vốn điều lệ
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 7.100 cổ phiếu, chiếm 0,14% Vốn điều lệ
Đại diện sở hữu (phần vốn nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước, Sài Gòn – TNHH MTV): 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có



- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- **Ông TRẦN QUANG MINH – Thành viên Hội đồng quản trị**
- Họ và tên: **TRẦN QUANG MINH**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 022994831 Ngày cấp: 05/01/2015 Nơi cấp: CA Tp. HCM
- Ngày sinh: 25/09/1970
- Nơi sinh: Cao Miên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 24/6B Trần Ngọc Diện, Thảo Điền, Quận 2, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc: 08.3588 3474
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|----------|---------------------------|----------------------------------|
| Kỹ sư | Cơ khí | Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM |
| Cử nhân | Công nghệ thông tin | Đại học Bách Khoa Hà Nội |
| Kỹ sư | Xây dựng – Cấp thoát nước | Đại học Xây dựng Hà Nội |

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------|---|--------------|
| 1994 – 2002 | Phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư - Công ty Cấp nước | Nhân viên |
| 2002 – 2005 | Ban Quản lý dự án Sài Gòn 1 | Phó Giám đốc |

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------------|--|---|
| 2007 – 2011 | Xí nghiệp Truyền dẫn nước sạch - TCT Cấp nước | Phó Giám đốc |
| 01/2011 – 07/2014 | TV. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nước sạch Sài Gòn (Công ty thành viên của SAWACO). | TV. Hội đồng quản trị |
| 2011 – 12/2014 | Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn | Phó Giám đốc |
| 12/2014 – 13/01/2015 | Công ty CP Cấp nước Trung An | Phó Giám đốc |
| 13/01/2015 – Nay | Công ty CP Cấp nước Trung An | TV. Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty |

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
Đại diện sở hữu (phần vốn nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- **Ông BÙI THANH GIANG – Thành viên Hội đồng quản trị**
- Họ và tên: **BÙI THANH GIANG**



- Giới tính: Nam
- Số CMND: 022722058 Ngày cấp: 20/03/2006 Nơi cấp: CA Tp.HCM
- Ngày sinh: 25/09/1968
- Nơi sinh: Cần Đức, Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tp. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 399 Lê Đại Hành, P. 11, Quận 11, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0903 009 099
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|----------|----------------|---------------------------|
| Kỹ sư | Cơ khí | Đại học Bách Khoa Tp. HCM |
| Thạc sỹ | Kinh tế | Đại học Kinh tế Tp. HCM |
| Kỹ sư | Cấp thoát nước | Đại học Xây dựng Hà Nội |

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------|--|--------------------------|
| 1990 – 2004 | Nhà máy nước Thủ Đức – Công ty Cấp nước Tp. HCM | Nhân viên – Phó Giám đốc |
| 2004 – 2007 | Phòng Kỹ thuật Công nghệ – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn | Trưởng phòng |
| 2007 – 2010 | Nhà máy nước Tân Hiệp – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn | Giám đốc |
| 2010 – 11/2014 | Nhà máy nước Thủ Đức – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn | Giám đốc |



| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------|--|------------------------------|
| 11/2014 – Nay | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV | Phó Tổng Giám đốc |
| 13/01/2015 – Nay | Công ty cổ phần Cấp nước Trung An | Thành viên Hội đồng quản trị |

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
Đại diện sở hữu (phần vốn nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- **Ông DƯƠNG HỒNG ĐỆ – Thành viên Hội đồng quản trị**
 - Họ và tên: **DƯƠNG HỒNG ĐỆ**
 - Giới tính: Nam
 - Số CMND: 020422581 Ngày cấp: 08/06/2006 Nơi cấp: CA Tp. HCM
 - Ngày sinh: 30/12/1960
 - Nơi sinh: Cần Thơ
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Xã Đại Thành, huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang
 - Địa chỉ thường trú: 146/12 Lý Thường Kiệt, P. 7, Quận Gò Vấp, Tp. HCM



- Số điện thoại liên lạc: 0913 811 779
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|------------------|------------------------------------|---------------------------------|
| Cử nhân Khoa học | Sư phạm | Đại học Sư Phạm Hà Nội |
| Cử nhân | Xây dựng Đảng-Chính quyền Nhà nước | Học viện Chính trị Quốc gia HCM |
| Trung cấp | Quản lý nhà nước | Trường Cán bộ Tp. HCM |

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------------|---|---|
| 08/1979 – 11/1999 | Trường Phổ thông Cơ sở Thạnh An huyện Cần Giờ | Giáo viên-Hiệu trưởng |
| 12/1999 – 02/2003 | Xã Thạnh An, huyện Cần Giờ, Tp. HCM | Huyện ủy viên – Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch HĐND Xã |
| 03/2003 – 03/2005 | Xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Tp. HCM | Huyện ủy viên – Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch HĐND Xã – Đại biểu HĐND huyện Cần Giờ |
| 03/2005 – 13/01/2015 | Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An | Chủ tịch HĐQT |
| 03/2005 – Nay | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV | UVTV. Trưởng ban Tổ chức, Trưởng ban Tuyên giáo, CN. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Tổng Công ty |
| 13/01/2015 – Nay | Công ty cổ phần Cấp nước Trung An | Thành viên Hội đồng quản trị |

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị



- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: UVTV. Trưởng ban Tổ chức, Trưởng ban Tuyên giáo, CN. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
Đại diện sở hữu (phần vốn nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- **ÔNG LỤC CHÁNH TRƯỜNG – Thành viên Hội đồng quản trị**
 - Họ và tên: **LỤC CHÁNH TRƯỜNG**
 - Giới tính: Nam
 - Số CMND: 022589585 Ngày cấp: 02/11/2004 Nơi cấp: CA Tp.HCM
 - Ngày sinh: 01/06/1973
 - Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh.
 - Quê quán: Bến Tre
 - Địa chỉ thường trú: 50 – 52 F, Lý Chiêu Hoàng, P. 10, Quận 6, Tp. HCM
 - Số điện thoại liên lạc: 0903 701 456
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Bằng cấp

Chuyên ngành

Cơ sở đào tạo



| | | |
|---------|---------|-------------------------|
| Cử nhân | Kinh tế | Đại học Kinh tế Tp. HCM |
|---------|---------|-------------------------|

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------|-------------------------------------|------------------------------|
| 1996 – Nay | Công ty CP Cơ điện lạnh REE | Giám đốc Phân tích Đầu tư |
| 2014 – Nay | Công ty CP Cấp nước Gia Định | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 2014 – Nay | Công ty CP Cấp nước Thủ Đức | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 2014 – Nay | Công ty CP BOO Nước Thủ Đức | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 2014 – Nay | Công ty CP Đầu tư nước Tân Hiệp | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 2014 – Nay | Công ty CP Cấp thoát nước Khánh Hòa | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 13/01/2015 – Nay | Công ty cổ phần Cấp nước Trung An | Thành viên Hội đồng quản trị |

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp nước Gia Định, Công ty CP Cấp nước Thủ Đức, Công ty CP BOO Nước Thủ Đức, Công ty CP Đầu tư nước Tân Hiệp, Công ty CP Cấp thoát nước Khánh Hòa & Giám đốc Phân tích Đầu tư Công ty CP Cơ điện lạnh REE

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.450.200 cổ phiếu, chiếm 29% Vốn điều lệ

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

*Đại diện sở hữu (cổ phần của Công ty cổ phần Cơ điện lạnh REE) :
1.450.200 cổ phiếu, chiếm 29% Vốn điều lệ.*

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có



- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

b. Ban Giám đốc

- Ông **TRẦN QUANG MINH** – Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại phần 1.2 bên trên)

- Ông **VÕ KHÁNH TOÀN** – Phó Giám đốc

- Họ và tên: **VÕ KHÁNH TOÀN**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 023067578 Ngày cấp: 20/01/2010 Nơi cấp: CA. TP.HCM
- Ngày sinh: 12/04/1975
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 15/29 Cẩm Bá Thước, phường 7, quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 08. 3588 3474
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|----------|----------------------------------|--------------------------|
| Thạc sỹ | Quản trị kinh doanh | Đại học Bách Khoa TP.HCM |
| Đại học | Xây dựng dân dụng và công nghiệp | Đại học Bách Khoa TP.HCM |

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------|---------------------------|-----------|
| 06/1998 – 01/2004 | Ban KHKT Chi nhánh CN Gia | Nhân viên |



| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------|--------------------------------------|--------------|
| | Định | |
| 01/2004 – 10/2004 | Ban KHVTTH Chi nhánh CN Gia Định | Phó Ban |
| 10/2004 – 02/2007 | Ban QLDA Chi nhánh CN Gia Định | Trưởng Ban |
| 02/2007 – 07/2012 | Ban QLDA Công ty Cổ phần CN Gia Định | Trưởng Ban |
| 07/2012 – 01/2015 | Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An | Phó Giám đốc |
| 13/01/2015 – Nay | Công ty CP Cấp nước Trung An | Phó Giám đốc |

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.100 cổ phiếu, chiếm 0,04% Vốn điều lệ
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 2.100 cổ phiếu, chiếm 0,04% Vốn điều lệ
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

• Ông **TRẦN NGỌC HÒA** – Phó Giám đốc

- Họ và tên: **TRẦN NGỌC HÒA**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 025177088 Ngày cấp: 24/7/2009 Nơi cấp: CA. TP.HCM
- Ngày sinh: 08/12/1976
- Nơi sinh: Đà Nẵng



- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: 248/2 khu phố Hưng Thạnh, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 08. 3588 3474
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|----------|------------------------------|---------------------------|
| Đại học | Xây dựng Thủy lợi- thủy điện | Đại học Bách Khoa Đà Nẵng |

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------|--|---|
| 2000 – 2001 | Giám sát kỹ thuật Công ty Công trình giao thông 506 – Tổng Công ty Công trình Giao thông 5 | Nhân viên |
| 2001 – 10/2002 | Giám sát kỹ thuật Công ty tư vấn Cấp thoát nước số (Wase) | Nhân viên |
| 10/2002 – 04/2003 | Giám sát kỹ thuật Ban QLDA HTCN sông Sài Gòn giai đoạn 1 | Nhân viên |
| 04/2003 – 11/2009 | Xí nghiệp Cơ khí Công trình Cấp nước- Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn | Phụ trách Đội xây dựng số 2 |
| 11/2009 – 04/2015 | Xí nghiệp Truyền dẫn nước sạch – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn | Phụ trách Đội thi công tu bổ |
| 4/2015 – 11/2015 | Xí nghiệp Truyền dẫn nước sạch – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn | Đội trưởng Đội thi công tu bổ-phụ trách trung tâm DCC |



| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------------|-----------------------------------|-----------------|
| 12/2015 – 04/01/2016 | Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An | Cố vấn kỹ thuật |
| 13/01/2016 – Nay | Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An | Phó Giám đốc |

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: Không có
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

c. Ban kiểm soát

• Ông **VÕ DUY THUẬN** – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **VÕ DUY THUẬN**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 023827873 Ngày cấp: 23/12/2014 Nơi cấp: CA Tp. HCM
- Ngày sinh: 21/02/1974
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: 21/1 Võ Văn Tần, P. 6, Quận 3, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0909 999 215
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|----------|----------------|--------------------------------------|
| Cử nhân | Kế toán | Đại học Kinh tế Tp. HCM |
| Cử nhân | Hành chính học | Học viện Hành chính Quốc gia Tp. HCM |

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------|---|----------------------------------|
| 1996 – 2003 | Công ty Cấp nước Tp. HCM | Chuyên viên Kế toán |
| 2004 – 04/2013 | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn | Tổ trưởng, Tổ Kế toán thanh toán |
| 05/2013 – Nay | Ban Quản lý Dự án Cấp nước SSG1, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV | Phó Giám đốc |
| 05/2013 – Nay | Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV | Kiểm soát viên |
| 13/01/2016 – Nay | Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An | Trưởng ban Kiểm soát |

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Trưởng ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kiểm soát viên Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án Cấp nước SSG1, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có



- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

• Bà **NGUYỄN THỊ NGỌC OANH** – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ NGỌC OANH**
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 023120493 Ngày cấp: 23/03/2009 Nơi cấp: CA Tp. HCM
- Ngày sinh: 05/06/1978
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 71 Trần Huy Liệu, P. 15, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0907 639 972
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|----------|---------------------|-------------------------|
| Cử nhân | Kế toán – Kiểm toán | Đại học Kinh tế Tp. HCM |

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------|---|----------------------------|
| 2006 – Nay | Công ty CP Cơ điện lạnh | Nhân viên kiểm toán nội bộ |
| 2011 – Nay | Công ty CP BOO Nước Thủ Đức | Thành viên Ban kiểm soát |
| 2011 – Nay | Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn | Thành viên Ban kiểm soát |



| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------------|---|--------------------------|
| 2006 – Nay | Công ty CP Dịch vụ và Kỹ thuật Cơ điện lạnh REE | Thành viên Ban kiểm soát |
| 13/01/2016 –Nay | Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An | Thành viên ban Kiểm soát |

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Nhân viên kiểm toán nội bộ – Công ty CP Cơ điện lạnh, Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP BOO Nước Thủ Đức, Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn và Công ty CP Dịch vụ và Kỹ thuật Cơ điện lạnh REE
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

• Bà **NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG** – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG**
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 025358768 Ngày cấp: 14/09/2010 Nơi cấp: CA Tp. HCM
- Ngày sinh: 06/11/1979
- Nơi sinh: Biên Hòa – Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Thượng Quận, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương



- Địa chỉ thường trú: 125/51/6 Bùi Đình Túy, P. 24, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc: 08. 3588 3474
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|----------|--------------|-------------------------|
| Cử nhân | Kế toán | Đại học Kinh tế Tp. HCM |

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------|---|--------------------------------------|
| 2004 – 2006 | Phòng Kế hoạch Vật tư-Cty Cp Cơ khí Công trình Cấp nước | Kế toán vật tư |
| 2006 – 2011 | Phòng Kế hoạch Kinh doanh-Cty Cp Cấp nước Trung An | Kế toán vật tư |
| 2011 – 29/12/2014 | Phòng Kế hoạch Tài chính - Cty Cp Cấp nước Trung An | Kế toán Xây dựng cơ bản |
| 30/12/2014 – Nay | Phòng Kế hoạch kinh doanh - Cty Cp Cấp nước Trung An | Phó Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh |
| 13/01/2016 –Nay | Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An | Thành viên ban Kiểm soát |

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó trưởng phòng Kế hoạch, thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 10.600 cổ phiếu, chiếm 0,21% Vốn điều lệ
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 10.600 cổ phiếu, chiếm 0,21% Vốn điều lệ
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.
- Số cổ phần của những người có liên quan: Nguyễn Đại Hoàng Quý – 4.000 cổ phần (em ruột), chiếm 0,08% Vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có



- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

d. Kế toán trưởng

- Họ và tên: **TRẦN ĐỨC HÙNG**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 023231264 Ngày cấp: 20/09/2011 Nơi cấp: CA Tp. HCM
- Ngày sinh: 10/01/1976
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 57/3 Đường 185, P. Phước Long B, Quận 9, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc: 08. 3588 3479
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|----------|---------------------|-------------------------|
| Cử nhân | Kế toán – Kiểm toán | Đại học Kinh tế Tp. HCM |

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------|------------------------------------|------------------------|
| 04/2005 – 05/2009 | Công ty Cấp nước Sài Gòn | Chuyên viên Kế toán |
| 06/2009 – 10/2010 | Xí nghiệp Cấp nước Trung An | QTB. Kế toán tài chính |
| 11/2010 – 01/2015 | Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An | Kế toán trưởng |



| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------|------------------------------|----------------|
| 13/01/2015 – Nay | Công ty CP Cấp nước Trung An | Kế toán trưởng |

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 900 cổ phiếu, chiếm 0,02% Vốn điều lệ
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 900 cổ phiếu, chiếm 0,02% Vốn điều lệ
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

2. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng, để tăng cường quản trị Công ty, Ban lãnh đạo đề ra các kế hoạch sau:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ, bất thường theo quy định đối với Công ty đại chúng.
- Phân công nhân sự chuyên trách về Quan hệ cổ đông để đảm bảo việc tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định, thường xuyên cập nhật quy định về công bố thông tin, quản trị Công ty, đầu mối cung cấp thông tin của Công ty với Ủy ban Chứng khoán nhà nước và cơ quan truyền thông.

Công ty luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị Công ty, tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng.

Trong năm 2016 và các năm tới, nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản trị, Công ty sẽ liên tục rà soát, hoàn chỉnh các quy chế, quy định mới làm cơ sở chi phối tất cả các hoạt động thường xuyên của Công ty sau khi cổ phần hóa, cụ thể như sau:

- Điều lệ Công ty;
- Quy chế tài chính; Quy chế quản lý người đại diện tại doanh nghiệp khác;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;



- Các quy chế và quy định nội bộ khác.

VI. PHỤ LỤC

Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty

Phụ lục II : Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 01/07/2013 đến 31/01/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An và Báo cáo tài chính đã kiểm toán giai đoạn từ 01/02/2015 đến 31/12/2015 của CTCP Cấp nước Trung An.



TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 07 năm 2016

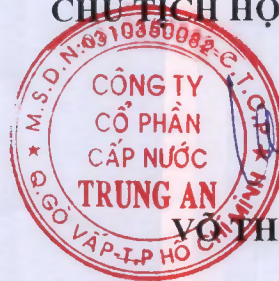
**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**

GIÁM ĐỐC



TRẦN QUANG MINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ THỊ HỒNG HÀ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN ĐỨC HÙNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

VŨ DUY THUẬN

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM

